

NGUYỄN KHẮC MINH

VỊ SỨ GIẢ HOÀ BÌNH CỦA THỜI TRỊNH - NGUYỄN PHÂN TRANH

HOÀNG MINH ĐỨC

I) Nguyễn Khắc Minh - Lịch sử và huyền thoại:

Ngày 15 tháng 6 năm Đinh Hợi (15-7-1527) Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập nên triều đình nhà Mạc. Một công thần nhà Lê - Nguyễn Kim tôn phò con vua Lê Chiêu Tông là Trang Tông lên làm vua. Thời đó gọi là thời Lê Trung Hưng.

Nguyễn Kim làm chủ một vùng Thanh Nghệ (Nam triều). Cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều kéo dài suốt nửa thế kỷ. Nguyễn Kim chết năm 1545, con rể là Trịnh Kiểm lên thay, được vua Lê phong cho chức Thái sư nắm toàn bộ binh quyền. Năm 1558, Trịnh Kiểm tâu lên vua Lê cho Nguyễn Hoàng (Con trai Nguyễn Kim) vào trấn thủ vùng đất Thuận Hoá. Từ đó hình thành cục diện Đàng Trong - Đàng Ngoài.

Trong thời kỳ lịch sử của nước ta có nhiều biến cố giữa thế kỷ XVI-XVII, có một người con sinh ra trên đất Quảng Bình làm việc cho chính quyền nhà Trịnh mà về sau ngay cả triều Nguyễn cũng đã phải phong sắc cho ông thành hoàng làng là một điều hiếm có. Đó là danh tướng Nguyễn Khắc Minh.

Nguyễn Khắc Minh sinh năm 1603 trong một gia đình thuộc dòng họ Thái Bảo - dòng họ khoa bảng có lịch sử 500 năm ở thôn Hoa Kinh, xã Nhân Lục, huyện Thanh Trì, phủ Thường Tín (nay là phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội). Cụ Thuỷ Tổ Nguyễn Thái Bảo được vua Lê phong: "Thái Bảo Đặc Tiến phụ quốc Thượng Tướng quân, thượng trụ quốc". Nguyễn Thái Bảo sinh được hai con trai. Con trai thứ là Nguyễn Trung. Nguyễn Trung thi đỗ tiến sỹ dưới triều nhà Lê. Nhà Mạc sát hạch lại những tiến sỹ đã thi đỗ thời Lê, ông lại thi đỗ một lần nữa năm 1586 lúc đã ở tuổi 63. Con trai Nguyễn Trung là Nguyễn Tuấn. Nguyễn Tuấn đỗ tiến sỹ khoa thi Quý Sửu (1613). Ông có bà vợ ba là Nguyễn Thị Chuẩn ở xã Thị Lệ, châu Bố Chính

(nay thuộc xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình). Nguyễn Khắc Minh là con thứ ba của Bà Chuẩn với Nguyễn Tuấn.

Nguyễn Khắc Minh lớn lên và sống đến hết cuộc đời trên quê ngoại. Thuở nhỏ ông thông minh khác thường. Ông thi đỗ tiến sỹ vào thời Lê Trung Hưng và thường theo cha xông pha chiến trận chống Mạc. Lớn lên ông được chúa Trịnh tin dùng và có lúc làm đến chức "Thượng Thư Bộ lại" sau đó phong tước "Nghiêm Công Hầu", rồi đến "Nghiêm Quận Công" dưới thời chúa Trịnh. Thân phụ ông lúc đó giữ chức "Lại Bộ Hữu Thị lang". Trong cuốn Đại Nam thực Lục tiền biên- Tập I- NXB sử học Hà Nội năm 1962, Tr55 có ghi: "Năm Kỷ Tỵ 1629, tháng 4, vua Lê đổi niên hiệu là Đức Long. Trịnh Tráng được tiến phong làm sư phụ Thanh Vương. Đức Long năm đầu (1629), chúa Trịnh lại bàn đem đại binh đi đánh miền Nam. Bấy tôi là Nguyễn Danh Thế nói: Nay phương Nam vua tôi hoà mục, nước giàu binh mạnh, mà ta thì nhiều năm đói kém, quân nhu không đủ. Chi bằng sai sứ vào phong cho Thị Quận Công, tước Quốc Công, uỷ cho trấn thủ hai xứ, lại đem quân ra đánh Cao Bằng, nếu vâng mệnh mà đến thì ta đem quân đi đánh là có danh nghĩa.

Trịnh Tráng nghe theo, sai Lại Bộ Thượng Thư Nguyễn Khắc Minh đem sắc vào tấn phong Thị Quận Công làm Tiết Chế Thuận Hoá, Quảng Nam, nhị xứ thuỷ bộ chư dinh, kiêm tổng nội ngoại binh chương, quân quốc trọng sự thái phó quốc công và giục đến đông đô để đi đánh Cao Bằng".

Theo truyền thuyết và gia phả họ Nguyễn Khắc (ở làng Vĩnh Phước - Quảng Lộc - Quảng Trạch - Quảng Bình) thì Nguyễn Khắc Minh đã thương thuyết với chúa Nguyễn, dù sao Nam Bắc vẫn là anh em một nhà, đừng để cảnh máu chảy, đầu rơi, nòi da xáo thịt. Chúa Nguyễn nói một nước

không thể có hai vua. Chúa Nguyễn nhất quyết không chấp nhận dâng đất làm quận huyện cho chúa Trịnh. Chúa Nguyễn quyết đấu, quyết tiến hành cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Cuộc thương thuyết không thành. Chúa Nguyễn tuyên chiến với chúa Trịnh bằng việc thủ tiêu sứ giả. Trong lúc triều đình chúa Nguyễn định bàn thì lọt đến tai một cung phi. (Cũng như chúa Trịnh, chúa Nguyễn cũng có “Ba trăm mỹ nữ, sáu mươi cung tần”). Cung phi đó là một phụ nữ đã đứng tuổi. Bà đã gặp Nguyễn Khắc Minh báo cho ông biết âm mưu thâm hiểm của triều đình họ Nguyễn. Hai người đang đêm ra lấy ngựa phi về phương Bắc. Rủi thay con ngựa họ cưới chỉ là con “Thiên Lý Mã”. Sáng ra triều đình nhà Nguyễn mới biết và sai một viên tướng dẫn một trăm tùy tùng đuổi theo. Ngựa của viên tướng nhà Nguyễn là con “Vạn Lý Mã”. Khi Nguyễn Khắc Minh về đến Nam Châu Bố Chính thì viên tướng triều Nguyễn đuổi kịp. Nguyễn Khắc Minh quay lại giao chiến cùng tướng Nguyễn. Khi quân Nhà Nguyễn đến nơi thì Nguyễn Khắc Minh đã chém xong viên tướng và thúc ngựa vượt dòng Linh Giang (sông Gianh). Năm đó trời làm lũ lụt. Hai người đang vật lộn với dòng nước lũ thì may thay có một chiếc thuyền chài của một ngư dân bờ Bắc chèo ra ứng cứu. Nguyễn Khắc Minh đem ân nhân của mình về quê và đổi dải trọng hậu. Người ta không còn nhớ ân nhân của Nguyễn Khắc Minh tên là gì, chỉ biết rằng mấy năm sau bà đã mất tại xã Thị Lệ năm vừa tròn bốn mươi tuổi.

II) Lăng mộ, đền thờ và hiện vật:

Kính phục và biết ơn người phụ nữ đã vì nghĩa, cứu mình, Nguyễn Khắc Minh cho con cháu ông để tang bà như một người thân. Mộ của bà được mai táng tại cánh đồng Miệu. Ông đã cho xây trong quan, ngoài quách, gọi là “Mộ mẹ già” và được con cháu ông quanh năm thờ phụng, chăm sóc cẩn thận.

Năm 1681, ông lập nhà thờ họ Nguyễn Khắc và đặt ra đất hương hoá tại thôn Vĩnh An, xã Thị Lệ. (Thị Lệ gồm năm thôn: Vĩnh Phước, Vĩnh Lộc, Minh Lệ, Diên Trường, Hoà Ninh thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày nay). Toàn bộ khuôn viên khoảng 300m² có tường xây bao bọc. Đền được xây bằng đá, các cột, kèo, xà lương đều

làm bằng gỗ lim. Ngày 26 tháng 9 năm Đinh Sửu (1697) ông qua đời, thọ 94 tuổi. Tôn kính và ngưỡng mộ ông, nhân dân và con cháu đem mộ ông vào táng ở từ đường Gia Quán tại xứ Hạ Miệu. Đây là vùng đất ông khai khẩn, đông giáp hới, nam giáp sông, bắc cận kiệt, đông cận bản viên từ hậu, phó cho trường chi được ở vườn này.

Hàng thế kỷ trôi qua, lớp bụi thời gian đã phủ lên cuộc đời đầy huyền thoại của họ. Rêu phong đã phủ lên ngôi đền dòng họ Nguyễn Khắc “Đền Truy Viễn Đường”. Ngôi mộ của họ chỉ còn những nấm đất tròn, bốn bề là dứa dại.

Mùa hè năm 1972, hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Phước (Quảng Lộc - Quảng Trạch - Quảng Bình) làm thuỷ lợi, kiến thiết lại đồng ruộng. Toàn bộ lăng mộ đều quy tập về nghĩa địa của làng. Khi đào đến “mộ mẹ già”, sâu xuống chừng 1m, gặp một lớp vỏ dày 2dm, hình thù màu sắc giống lớp xóp ngày nay nhưng rất cứng, phải dùng xà beng mới xuyên thủng được. Điều kì lạ là trong quách một lớp lụa tơ tằm bọc quan tài sơn son thiếp vàng, màu sắc còn tươi rói. Trong quan tài là một phụ nữ rất đẹp, da dẻ còn hồng hào như người đang nằm ngủ. Người phụ nữ được ngâm trong một chất lỏng trong suốt như hổ phách. Đến nay vẫn chưa biết chất lỏng đó là chất gì mà bảo quản vô trùng đến ba thế kỷ. Cuốn sách và những miếng cau khô hay những lá trầu vẫn vẹn nguyên. Chính quyền xã báo lên Ty Văn hoá - Thông tin Quảng Bình nhưng đáng tiếc thời đó chiến tranh ác liệt, chưa có điều kiện nghiên cứu. Những bức ảnh chụp năm xưa nay không còn nữa. Mộ của bà được đem về sân đền Truy Viễn Đường.

Hai mươi năm sau, năm 1992, một tác giả điện ảnh dựa vào gia phả, huyền thoại, hiện vật, viết một kịch bản điện ảnh “Quà gửi từ bốn trăm năm trước”. Khi kịch bản viết xong, tác giả được dòng họ Nguyễn Khắc đồng ý cho đào lên để quay phim nhưng khi mở nắp quan tài ra thì nước đã cạn gần hết, thi hài ngả màu đen, nứt hình chân chim không nhận rõ hình dáng nữa.

Cũng xin nói thêm về Nguyễn Khắc Kinh, người con trai của Nguyễn Khắc Minh cũng là một tướng tài của chúa Trịnh. Ông được giao phó chống

giữ trên chiến tuyến Linh Giang. Ông được phong làm Thượng tướng quân và tử trận ở bờ Nam Linh Giang. Thi hài ông được mai táng tại đồng Cao Cự Quảng Hoà - Quảng Trạch - Quảng Bình. Có một khu miếu thờ ông rộng chừng 1.000m². Năm 1970, hợp tác xã Cao Cự quy tập mồ mả, khi cất bốc lên thì thấy bên mình ông có một thanh kiếm dài một mét. Một số đồ vật như chiếc đũa đựng trầu vẫn còn nguyên. Mặc dù chôn cất trên ba trăm năm thanh kiếm vẫn ngời ánh thép màu xanh đen. Thanh kiếm rất sắc, có độ đàn hồi lớn, có thể cuộn tròn lại được. Năm 1980, con cháu cất bốc về Vĩnh Phước - Quảng Lộc thì thanh kiếm quý và chiếc đũa đựng trầu đã bị biến mất từ lúc nào. Nghe con cháu trong dòng họ Nguyễn Khắc nói người trộm kiếm đi bán không hiểu vì sao sau đó chết cả hai vợ chồng cách nhau không đầy ba tháng (Năm 1990 bà con đến lợp nhà cho người con mới thấy cái đũa đựng trầu giắt trên mái nhà). Phải chăng có sự linh thiêng?

III) Giá trị lịch sử văn hoá và các thời đại tôn vinh:

Cùng những tư liệu thành văn, đền thờ Truy Viễn Đường có giá trị nghiên cứu thân thể sự nghiệp danh tướng Nguyễn Khắc Minh và truyền thống khoa bảng của dòng họ Nguyễn Khắc. Di tích giúp ta thấy được tình hình quê hương đất nước thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh. Đền thờ Truy Viễn Đường còn gắn di tích với lễ hội hàng năm của làng Vĩnh Phước xã Quảng Lộc.

Căn cứ vào gia phả của dòng họ Nguyễn

Khắc, những hiện vật còn để lại ta còn thấy cháu con ông là những người có công với nước. Năm Đồng Khánh thứ hai - Ngày 1 tháng 1 năm 1886, ông mới có sắc truy phong: “Sắc phong cho thành hoàng danh hiệu: Bảo An - Chính trực Hữu Thiện - Đôn Ngung. Ngài là từ trước đến nay đã giúp nước phù hộ cho dân chúng, linh ứng thật sáng tỏ, nhiều lần ban cấp tặng sắc để thờ”...

Ngày nay khi nói về danh tướng Nguyễn Khắc Minh người ta không quên ông là sứ giả của hoà bình nhằm thống nhất đất nước trong thời Trịnh - Nguyễn. Tuy việc không thành nhưng ông cũng để lại tiếng thơm cho dòng họ Nguyễn Khắc ở Quảng Lộc nói riêng và nhân dân Quảng Bình nói chung. Ghi nhớ công lao ông, nhân dân địa phương đã đề bài vị ông ở đền Truy Viễn Đường. Hàng năm đến ngày cúng tế nhân dân cả xã đều tổ chức dâng hương tế lễ.

Ngày 21 tháng 8 năm 2001, thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, đồng chí Phan Việt Dũng (Phó chủ tịch UBND tỉnh - Tiến sỹ sử học) đã ký quyết định công nhận đền Truy Viễn Đường là di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch trực tiếp quản lý, bảo vệ và sử dụng.

(Theo lý lịch di tích lịch sử Đền Truy Viễn Đường của Sở Văn hoá - Thông tin và Du lịch Quảng Bình - Ban quản lý Di tích - Danh thắng và gia phả của dòng họ Nguyễn Khắc).

H.M.Đ

Tài liệu tham khảo:

- 1- Đại Việt sử ký toàn thư - NXBKHXH, Hà Nội - 1998.
- 2- Lịch sử Việt Nam - Tập 1 - NXBKHXH, Hà Nội - 1971.
- 3- Ô Châu Cận lục - Dương Văn An.
- 4- Phủ Biên Tạp lục - Lê Quý Đôn.
- 5- Việt Nam sử lược - Trần Trọng Kim - Tập I, II, Bộ Giáo dục, Trung tâm học liệu xuất bản năm 1971.
- 6- Việt sử xứ Đàng Trong (1558 - 1777) - Phan Khoang - Nhà sách khai trí - 62 Lê Lợi, Sài Gòn.
- 7- Đại Nam Thực Lục tiền biên - Tập I - NXB Sử học, Hà Nội - 1962.
- 8- Đại Nam Nhất thống chí.
- 9- Quảng Bình non nước và lịch sử - Nguyễn Tú, Sở VH TT Quảng Bình - 1998.
- 10- Gia phả dòng họ Nguyễn Khắc do ông Nguyễn Khắc Thiết ở thôn Vĩnh Phước - Quảng Lộc - Quảng Trạch - Quảng Bình lưu giữ.